



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Trụ sở chính: tầng 2 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

Giấy phép HDKD số: 31/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày
21/12/2006

Số: 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 05/03/2020)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô số 02/2020/BB-ĐHĐCĐ ngày 05/03/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để tăng vốn điều lệ năm 2020, cụ thể:

1. Phương án phát hành:

A. Thông tin chung về Phương án phát hành	
1. Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô (“CSC”, “Công ty” hoặc “Tổ chức phát hành”).
2. Loại chứng khoán phát hành	Cổ phần phổ thông (“Cổ phần phổ thông”). Cổ phần phổ thông (gọi chung là “Cổ phần”) dự kiến sẽ được phát hành theo Phương án phát hành này của CSC và có các điều kiện cơ bản như được quy định tại Phương án phát hành này.
3. Mệnh giá	Cổ phần có mệnh giá 10.000 VND (mười nghìn đồng) một cổ phần.

4. Giá chào bán	Bằng 100% mệnh giá (10.000 VND (mười nghìn đồng) một cổ phần).
5. Phương thức phát hành	Phát hành cổ phần riêng lẻ.
6. Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu của CSC
7. Thời gian phát hành	Dự kiến trong Quý I hoặc Quý II năm 2020.
8. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư	1. Cổ đông hiện hữu có trong danh sách tại ngày chốt quyền đăng ký quyền mua Cổ phần sẽ được đăng ký mua theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ mua Cổ phần quy định cụ thể tại Mục B Phương án phát hành này. 2. Các nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành. 3. Danh sách nhà đầu tư dự kiến được nêu tại danh sách nhà đầu tư đính kèm phương án này.
9. Xử lý số Cổ phần chưa được phân phối hết	1. Trong trường hợp sau khi CSC đã hoàn thành việc chào bán Cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền mua (sau đây gọi là “Chào bán lần đầu”) mà tổng số lượng Cổ phần được chào bán theo Phương án phát hành này chưa được phân phối hết, thì Hội đồng quản trị CSC có toàn quyền phân phối nốt số Cổ phần chưa được phân phối hết đó cho cổ đông phổ thông hiện hữu (bao gồm cả những cổ đông chưa đặt mua Cổ phần ở đợt Chào bán lần đầu) với số Cổ phần từng cổ đông được phép mua của từng loại theo thỏa thuận giữa hai bên. Giá bán số Cổ phần chưa được phân phối hết này không được thấp hơn giá Cổ phần CSC vừa chào bán tại đợt Chào bán lần đầu và CSC không được phép thực hiện bất kỳ điều kiện chào bán nào khác thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông tại đợt Chào bán lần đầu nêu trên, trừ trường hợp trước khi phân phối nốt Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác. 4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày CSC hoàn thành việc chào bán Cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền mua, nếu số Cổ phần chưa được phân phối hết vẫn chưa được bán hết theo Khoản 1 nêu trên thì (i) số lượng Cổ phần chưa phân phối hết sẽ bị hủy, và (ii) Hội đồng quản trị CSC chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh mức vốn huy động được theo đúng thực tế.
10. Hoàn tất	“ Hoàn tất ” là việc CSC hoàn tất phát hành tổng số lượng Cổ phần được chào bán theo Phương án này và được xác định là

	ngày Giấy phép thành lập và hoạt động của CSC được điều chỉnh trong đó ghi nhận việc thay đổi vốn điều lệ thành công, đồng thời, CSC ghi nhận thông tin về các nhà đầu tư thực hiện mua thành công Cổ phần trở thành cổ đông sở hữu Cổ phần đó (“ Cổ đông ”).
11. Ngày hoàn tất	Là ngày hoàn thành việc chào bán Cổ phần và được xác định là ngày xảy ra việc Hoàn tất.
12. Sử dụng tiền thu được	CSC dự kiến sẽ sử dụng khoản tiền thu được từ việc phát hành Cổ phần để nâng cao năng lực tài chính của CSC; bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh và đảm bảo nguồn vốn để triển khai các nghiệp vụ đề nghị cấp phép và cho vay margin.
13. Chuyển nhượng Cổ phần	- Thời gian hạn chế chuyển nhượng Cổ phần của Cổ đông là 1 (một) năm kể từ ngày CSC hoàn tất phát hành Cổ phần, trừ trường hợp chuyển nhượng theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. Sau thời hạn nêu trên, Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng, tặng cho hoặc để thừa kế... một phần hoặc toàn bộ số Cổ phần sở hữu theo quy định của pháp luật. Quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần nêu trên đồng thời cũng áp dụng cho những cổ phần sẽ được CSC phát hành dựa trên các quyền phát sinh từ Cổ phần theo Phương án phát hành này (nếu có), trừ khi tại thời điểm phát hành cổ phần mới ĐHĐCĐ có quyết định khác. - Việc chuyển nhượng Cổ phần phải được thực hiện bằng văn bản theo quy định của CSC, bên nhận chuyển nhượng trở thành cổ đông sở hữu Cổ phần mới sau khi các thông tin về bên nhận chuyển nhượng đã được ghi nhận vào sổ đăng ký cổ đông của CSC. Khi đó, bên nhận chuyển nhượng sẽ được hưởng các quyền và có các nghĩa vụ liên quan tới Cổ phần theo Phương án phát hành này và các quy định khác có liên quan của CSC phù hợp với quy định của pháp luật. - Thuế và phí phát sinh trong quá trình chuyển nhượng Cổ phần thực hiện theo quy định hiện hành của CSC và pháp luật có liên quan tại thời điểm chuyển nhượng.
14. Quyền và Nghĩa vụ bình đẳng	Bất kỳ Cổ phần cùng loại nào đều tạo ra các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau đối với người sở hữu của Cổ phần đó.
15. Trách nhiệm của Cổ đông	- Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của CSC trong phạm vi số vốn đã góp vào CSC; - Không được rút vốn Cổ phần đã góp ra khỏi công ty dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của CSC, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

	3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua Cổ phần tại CSC; 4. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của CSC; và 5. Tuân thủ theo các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật có liên quan.
16. Thuế	Các khoản thanh toán liên quan đến Cổ phần sẽ phải nộp hay khấu trừ thuế trong trường hợp pháp luật Việt Nam quy định.
17. Niêm yết	Hiện tại Tổ chức phát hành không dự định niêm yết Cổ phần trên bất kỳ thị trường chứng khoán nào.
18. Luật điều chỉnh	Luật Việt Nam.
B. Thông tin về Cổ phần	
19. Tổng số lượng Cổ phần chào bán	7.573.667 (Bảy triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy) Cổ phần.
20. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá	75.736.670.000 VND (Bảy mươi lăm tỷ, bảy trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).
21. Tỷ lệ thực hiện quyền mua Cổ phần	Cổ đông hiện hữu có trong danh sách tại ngày chốt quyền đăng ký quyền mua Cổ phần sẽ được đăng ký mua theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần phổ thông sẽ được hưởng 01 quyền mua, cổ đông sở hữu 01 quyền mua sẽ được mua 01 Cổ phần). <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, ông Nguyễn Văn A sở hữu 1.200 cổ phần phổ thông, sẽ được hưởng 1.200 quyền mua. Khi đó, số Cổ phần phát hành thêm Cổ đông Nguyễn Văn A được mua là 1.200 cổ phần.</i>
22. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu Cổ phần phổ thông	Cổ đông sở hữu Cổ phần phổ thông có các quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định pháp luật khác có liên quan và Điều lệ công ty của CSC.
23. Không chuyển đổi	Cổ phần phổ thông không được chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi của CSC.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất các vấn đề liên quan đến đợt phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để tăng vốn điều lệ năm 2020 nêu trên, cụ thể:

- a) Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành;
- b) Quyết định phương thức thực hiện chào bán và quyết định điều chỉnh số vốn điều lệ tăng thêm so với quyết định của Đại hội đồng cổ đông tùy thuộc vào kết quả đợt chào bán;
- c) Thực hiện việc xử lý cổ phiếu mà cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông hiện hữu từ bỏ quyền mua; xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn xuống; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành; quyết định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư được quyền mua cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ chối mua;
- d) Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ này (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án này theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước, theo quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- e) Quyết định việc ký kết các hợp đồng, tài liệu giao dịch, văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn;
- f) Quyết định và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, sửa đổi Điều lệ CSC liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật;
- g) Thực hiện các công việc khác có liên quan.

Điều 2. Thông qua phương án bổ sung nghiệp vụ kinh doanh cho CSC:

- 1. Nghiệp vụ kinh doanh bổ sung:
 - a) Nghiệp vụ bổ sung: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán.
 - b) Lý do: Mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 2. Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định:
 - a) Quyết định việc sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với các nghiệp vụ kinh doanh đã được cấp phép và nghiệp vụ kinh doanh đăng ký bổ sung.
 - b) Thực hiện các thủ tục đăng ký/trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh trên Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty.

Điều 3. Thông qua chủ trương thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của CSC và thông qua việc giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau đây liên quan đến thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của CSC:

- 1. Quyết định lựa chọn địa điểm đặt trụ sở chính của CSC;

2. Quyết định thời điểm chuyển địa điểm đặt trụ sở chính của CSC;
3. Đàm phán, quyết định giá thuê, diện tích, thời gian thuê văn phòng và các nội dung khác trong hợp đồng thuê văn phòng;
4. Chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật tại địa điểm dự kiến chuyển tới và làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục pháp lý có liên quan đến việc chuyển trụ sở (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch Chứng khoán, cơ quan thuế...);
5. Quyết định và thực hiện đăng ký/trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh thông tin về địa chỉ trụ sở CSC trên Giấy phép thành lập và hoạt động của CSC;
6. Quyết định sửa đổi Điều lệ CSC phù hợp với các nội dung thay đổi địa chỉ trụ sở của CSC.
7. Quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo triển khai thành công việc chuyển trụ sở của CSC.

Điều 4. Thông qua bản Điều lệ CSC sửa đổi và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

1. Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi (Phụ lục 01 đính kèm). Bản Điều lệ này thay thế cho Điều lệ được ban hành ngày 20/04/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung bản Điều lệ này.
2. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tại Khoản 1 Điều này kể cả việc bổ sung, làm rõ và tiếp tục chủ động tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, Khoản, Điểm trong Điều lệ cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế giữa hai kỳ ĐHĐCĐ liên tiếp.
3. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ khác có liên quan cho phù hợp với Điều lệ mới.

Điều 5. Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

1. Thông qua bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi (Phụ lục 02 đính kèm). Quy chế này thay thế cho bản Quy chế được ban hành kèm theo quyết định số 05/2006/QĐ-CSC ngày 25/12/2006 của Hội đồng quản trị CSC và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
2. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị tại Khoản 1 Điều này kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, Khoản, Điểm trong bản Quy chế này cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
3. Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của

Hội đồng quản trị tại Khoản 1 Điều này nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và được hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động của CSC.

Điều 6. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

1. Thông qua bản Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi (Phụ lục 03 đính kèm).
2. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ tại Khoản 1 Điều này kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, Khoản, Điểm trong bản Quy chế này cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
3. Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ tại Khoản 1 Điều này nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và được hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động của CSC.

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị “Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty” theo quy định tại Khoản 21.2 xiii Điều 21 Điều lệ Công ty được thông qua tại Điều 4 Nghị quyết này.

Điều 8. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc “Công Ty (bao gồm các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của Công Ty) ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty” theo quy định tại Khoản 21.2 xiv Điều 21 Điều lệ Công ty được thông qua tại Điều 4 Nghị quyết này.

Điều 9. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể ngày ký. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ CSC.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Công bố thông tin theo quy định;
- Lưu VP HĐQT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
THỦ ĐÔ
Bùi Minh Kết



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Trụ sở chính: tầng 2 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

Giấy phép HKKD số: 31/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày
21/12/2006

Số: 02/2020/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2020

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NGÀY 05/03/2020 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Hôm nay, vào hồi 9h30 ngày 05/03/2020, tại trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô - tầng 2 toà nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô (“**Công ty**”) (sau đây gọi là **Đại hội**), cụ thể như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Toàn bộ các cổ đông hiện hữu sở hữu 7.573.667 cổ phần phổ thông hợp pháp, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô tại ngày 19/02/2020 (ngày chốt danh sách cổ đông mời họp Đại hội).

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

I. Tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

Kết quả thăm tra tư cách cổ đông:

1. Tổng số cổ đông phổ thông của Công ty là 12 cổ đông và số cổ phần phổ thông là: 7.573.667 cổ phần.
2. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 7.573.667 cổ phần.
3. Tổng số cổ đông được mời tham dự: 12 cổ đông, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
4. Số đại biểu là cổ đông tham dự Đại hội (bao gồm cổ đông tham dự trực tiếp và cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự) có mặt: 11 người, đại diện cho 7.273.667 cổ phần, chiếm 96,04% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

II. Khai mạc Đại hội:

1. Chủ tọa, Thư ký của Đại hội:

100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua:

- a) Chủ tọa Đại hội: Ông Bùi Minh Kết – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
- b) Thư ký Đại hội: Bà Phan Thị Hoài Thu – Nhân viên Công ty.

2. Giới thiệu chương trình Đại hội:

Chủ tọa giới thiệu chương trình Đại hội gồm các vấn đề sau đây:

- (i) Thông qua phương án phát hành riêng lẻ cổ phần riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ lên 151.473.340.000 đồng.
- (ii) Thông qua chủ trương thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính.
- (iii) Thảo luận và thông qua việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh cho Công ty.
- (iv) Thông qua bản Điều lệ sửa đổi bản Điều lệ được ban hành ngày 20/04/2018.
- (v) Thông qua bản Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của ban kiểm soát.
- (vi) Phê duyệt việc ủy quyền, phân công, giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị một số vấn đề

Đại hội nhất trí biểu quyết phê chuẩn các báo cáo nêu trên với kết quả:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

III. Nội dung chính của Đại hội:

1. Vấn đề 1: Thảo luận và thông qua phương án phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để tăng vốn điều lệ năm 2020, cụ thể:

Trên cơ sở tình hình hoạt động của Công ty và kế hoạch triển khai các hoạt động kinh doanh trong thời gian tới, sau khi bàn bạc và thống nhất, Đại hội quyết định thông qua Phương án phát hành cổ phần phổ thông dưới hình thức chào bán riêng lẻ cho các cổ đông phổ thông hiện hữu (cổ đông phổ thông hiện hữu là cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông hiện hữu), cụ thể:

a) **Phương án phát hành:**

A. Thông tin chung về Phương án phát hành	
1. Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô (“CSC”, “Công ty” hoặc “Tổ chức phát hành”).
2. Loại chứng khoán phát hành	Cổ phần phổ thông (“Cổ phần phổ thông”).

	Cổ phần phổ thông (gọi chung là “ Cổ phần ”) dự kiến sẽ được phát hành theo Phương án phát hành này của CSC và có các điều kiện cơ bản như được quy định tại Phương án phát hành này.
3. Mệnh giá	Cổ phần có mệnh giá 10.000 VND (mười nghìn đồng) một cổ phần.
4. Giá chào bán	Bằng 100% mệnh giá (10.000 VND (mười nghìn đồng) một cổ phần).
5. Phương thức phát hành	Phát hành cổ phần riêng lẻ.
6. Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu của CSC
7. Thời gian phát hành	Dự kiến trong Quý I hoặc Quý II năm 2020.
8. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư	1. Cổ đông hiện hữu có trong danh sách tại ngày chốt quyền đăng ký quyền mua Cổ phần sẽ được đăng ký mua theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ mua Cổ phần quy định cụ thể tại Mục B Phương án phát hành này. 2. Các nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành. 3. Danh sách nhà đầu tư dự kiến được nêu tại danh sách nhà đầu tư đính kèm phương án này.
9. Xử lý số Cổ phần chưa được phân phối hết	1. Trong trường hợp sau khi CSC đã hoàn thành việc chào bán Cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền mua (sau đây gọi là “Chào bán lần đầu”) mà tổng số lượng Cổ phần được chào bán theo Phương án phát hành này chưa được phân phối hết, thì Hội đồng quản trị CSC có toàn quyền phân phối nốt số Cổ phần chưa được phân phối hết đó cho cổ đông phổ thông hiện hữu (bao gồm cả những cổ đông chưa đặt mua Cổ phần ở đợt Chào bán lần đầu) với số Cổ phần từng cổ đông được phép mua của từng loại theo thỏa thuận giữa hai bên. Giá bán số Cổ phần chưa được phân phối hết này không được thấp hơn giá Cổ phần CSC vừa chào bán tại đợt Chào bán lần đầu và CSC không được phép thực hiện bất kỳ điều kiện chào bán nào khác thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông tại đợt Chào bán lần đầu nêu trên, trừ trường hợp trước khi phân phối nốt Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác. 4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày CSC hoàn thành việc chào bán Cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền mua, nếu số Cổ phần chưa được phân phối hết vẫn chưa được bán hết theo Khoản 1 nêu trên thì (i) số lượng Cổ phần chưa phân phối hết sẽ bị hủy, và (ii) Hội đồng quản trị CSC chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục

	cần thiết để điều chỉnh mức vốn huy động được theo đúng thực tế.
10. Hoàn tất	“ Hoàn tất ” là việc CSC hoàn tất phát hành tổng số lượng Cổ phần được chào bán theo Phương án này và được xác định là ngày Giấy phép thành lập và hoạt động của CSC được điều chỉnh trong đó ghi nhận việc thay đổi vốn điều lệ thành công, đồng thời, CSC ghi nhận thông tin về các nhà đầu tư thực hiện mua thành công Cổ phần trở thành cổ đông sở hữu Cổ phần đó (“ Cổ đông ”).
11. Ngày hoàn tất	Là ngày hoàn thành việc chào bán Cổ phần và được xác định là ngày xảy ra việc Hoàn tất.
12. Sử dụng tiền thu được	CSC dự kiến sẽ sử dụng khoản tiền thu được từ việc phát hành Cổ phần để nâng cao năng lực tài chính của CSC; bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh và đảm bảo nguồn vốn để triển khai các nghiệp vụ đề nghị cấp phép và cho vay margin.
13. Chuyển nhượng Cổ phần	1. Thời gian hạn chế chuyển nhượng Cổ phần của Cổ đông là 1 (một) năm kể từ ngày CSC hoàn tất phát hành Cổ phần, trừ trường hợp chuyển nhượng theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. Sau thời hạn nêu trên, Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng, tặng cho hoặc để thừa kế... một phần hoặc toàn bộ số Cổ phần sở hữu theo quy định của pháp luật. Quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần nêu trên đồng thời cũng áp dụng cho những cổ phần sẽ được CSC phát hành dựa trên các quyền phát sinh từ Cổ phần theo Phương án phát hành này (nếu có), trừ khi tại thời điểm phát hành cổ phần mới ĐHĐCĐ có quyết định khác. 2. Việc chuyển nhượng Cổ phần phải được thực hiện bằng văn bản theo quy định của CSC, bên nhận chuyển nhượng trở thành cổ đông sở hữu Cổ phần mới sau khi các thông tin về bên nhận chuyển nhượng đã được ghi nhận vào sổ đăng ký cổ đông của CSC. Khi đó, bên nhận chuyển nhượng sẽ được hưởng các quyền và có các nghĩa vụ liên quan tới Cổ phần theo Phương án phát hành này và các quy định khác có liên quan của CSC phù hợp với quy định của pháp luật. 3. Thuế và phí phát sinh trong quá trình chuyển nhượng Cổ phần thực hiện theo quy định hiện hành của CSC và pháp luật có liên quan tại thời điểm chuyển nhượng.
14. Quyền và Nghĩa vụ bình đẳng	Bất kỳ Cổ phần cùng loại nào đều tạo ra các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau đối với người sở hữu của Cổ phần đó.

15. Trách nhiệm của Cổ đông	1. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của CSC trong phạm vi số vốn đã góp vào CSC; 2. Không được rút vốn Cổ phần đã góp ra khỏi công ty dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của CSC, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. 3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua Cổ phần tại CSC; 4. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của CSC; và 5. Tuân thủ theo các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật có liên quan.
16. Thuế	Các khoản thanh toán liên quan đến Cổ phần sẽ phải nộp hay khấu trừ thuế trong trường hợp pháp luật Việt Nam quy định.
17. Niêm yết	Hiện tại Tổ chức phát hành không dự định niêm yết Cổ phần trên bất kỳ thị trường chứng khoán nào.
18. Luật điều chỉnh	Luật Việt Nam.
B. Thông tin về Cổ phần	
19. Tổng số lượng Cổ phần chào bán	7.573.667 (Bảy triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy) Cổ phần.
20. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá	75.736.670.000 VND (Bảy mươi lăm tỷ, bảy trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).
21. Tỷ lệ thực hiện quyền mua Cổ phần	Cổ đông hiện hữu có trong danh sách tại ngày chốt quyền đăng ký quyền mua Cổ phần sẽ được đăng ký mua theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần phổ thông sẽ được hưởng 01 quyền mua, cổ đông sở hữu 01 quyền mua sẽ được mua 01 Cổ phần). <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, ông Nguyễn Văn A sở hữu 1.200 cổ phần phổ thông, sẽ được hưởng 1.200 quyền mua. Khi đó, số Cổ phần phát hành thêm Cổ đông Nguyễn Văn A được mua là 1.200 cổ phần.</i>
22. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu Cổ phần phổ thông	Cổ đông sở hữu Cổ phần phổ thông có các quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định pháp luật khác có liên quan và Điều lệ công ty của CSC.
23. Không chuyển đổi	Cổ phần phổ thông không được chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi của CSC.

b) **Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất các vấn đề liên quan đến đợt phát hành riêng lẻ cổ phần phổ thông để tăng vốn điều lệ năm 2020 nêu trên, cụ thể:**

- (i) Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành;
- (ii) Quyết định phương thức thực hiện chào bán và quyết định điều chỉnh số vốn điều lệ tăng thêm so với quyết định của Đại hội đồng cổ đông tùy thuộc vào kết quả đợt chào bán;
- (iii) Thực hiện việc xử lý cổ phiếu mà cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông hiện hữu từ bỏ quyền mua; xử lý cổ phiếu lẻ do làm tròn xuống; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành; quyết định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư được quyền mua cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ chối mua;
- (iv) Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ này (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án này theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước, theo quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- (v) Quyết định việc ký kết các hợp đồng, tài liệu giao dịch, văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn;
- (vi) Quyết định và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động, sửa đổi Điều lệ CSC liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật;
- (vii) Thực hiện các công việc khác có liên quan.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

2. Vấn đề 2: Thảo luận và thông qua phương án bổ sung nghiệp vụ kinh doanh cho CSC:

Đại hội thảo luận và thông qua việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh cho Công ty như sau:

- a) Nghiệp vụ kinh doanh bổ sung:
 - Nghiệp vụ bổ sung: Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán.
 - Lý do: Mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.
- b) Giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định:

- Quyết định việc sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với các nghiệp vụ kinh doanh đã được cấp phép và nghiệp vụ kinh doanh đăng ký bổ sung.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký/trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc bổ sung nghiệp vụ kinh doanh trên Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

3. Vấn đề 3: Thảo luận và thông qua chủ trương thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của CSC:

Đại hội nhất trí thông qua việc giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau đây liên quan đến thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của CSC:

- Quyết định lựa chọn địa điểm đặt trụ sở chính của CSC;
- Quyết định thời điểm chuyển địa điểm đặt trụ sở chính của CSC;
- Đàm phán, quyết định giá thuê, diện tích, thời gian thuê văn phòng và các nội dung khác trong hợp đồng thuê văn phòng;
- Chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật tại địa điểm dự kiến chuyển tới và làm việc với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục pháp lý có liên quan đến việc chuyển trụ sở (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch Chứng khoán, cơ quan thuế...);
- Quyết định và thực hiện đăng ký/trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc điều chỉnh thông tin về địa chỉ trụ sở CSC trên Giấy phép thành lập và hoạt động của CSC;
- Quyết định sửa đổi Điều lệ CSC phù hợp với các nội dung thay đổi địa chỉ trụ sở của CSC.
- Quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo triển khai thành công việc chuyển trụ sở của CSC.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

4. Vấn đề 4: Thảo luận và thông qua bản Điều lệ CSC sửa đổi và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đã thảo luận và nhất trí:

- a) Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi (Phụ lục 01 đính kèm). Bản Điều lệ này thay thế cho Điều lệ được ban hành ngày 20/04/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung bản Điều lệ này.
- b) Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tại Điểm 3a) nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ và tiếp tục chủ động tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, Khoản, Điểm trong Điều lệ cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế giữa hai kỳ ĐHĐCĐ liên tiếp.
- c) Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ khác có liên quan cho phù hợp với Điều lệ mới.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

5. Vấn đề 5: Thảo luận và thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đã thảo luận và nhất trí:

- a) Thông qua bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi (Phụ lục 02 đính kèm). Quy chế này thay thế cho bản Quy chế được ban hành kèm theo quyết định số 05/2006/QĐ-CSC ngày 25/12/2006 của Hội đồng quản trị CSC và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- b) Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị tại Điểm 4a) nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, Khoản, Điểm trong bản Quy chế này cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
- c) Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị tại Điểm 4a) nêu trên nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và được hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động của CSC.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

6. Vấn đề 6: Thảo luận và thông qua Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đã thảo luận và nhất trí:

- a) Thông qua bản Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi (Phụ lục 03 đính kèm).
- b) Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ tại Điểm 5a) nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, Khoản, Điểm trong bản Quy chế này cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
- c) Trong thời gian giữa các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ tại Điểm 5a) nêu trên nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và được hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động của CSC.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

7. Vấn đề 7: Thảo luận và thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi và các nội dung ủy quyền cho Ban kiểm soát:

Đại hội đã thảo luận và nhất trí:

- a) Thông qua bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát sửa đổi (Phụ lục 04 đính kèm). Quy chế này thay thế bản quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-HĐQT ngày 25/12/2006 của Hội Đồng Quản Trị CSC và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- b) Giao cho Ban Kiểm soát quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát tại Điểm 6a) nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, Khoản, Điểm trong bản Quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
- c) Trong thời gian giữa các kỳ họp ĐHĐCĐ, giao cho Ban Kiểm soát thực hiện rà soát và quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát tại Điểm 6a) nêu trên nếu cần thiết để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

8. Vấn đề 8: Thông qua chủ trương ủy quyền, phân công, giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị một số vấn đề:

Đại hội đã thảo luận và thống nhất thông qua các chủ trương sau:

- a) Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị “*Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty*” theo quy định tại Khoản 21.2 xiii Điều 21 Điều lệ Công ty nêu tại Vấn đề 3 nêu trên.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
 - Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
 - Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- b) Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc “*Công Ty (bao gồm các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của Công Ty) ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty*” theo quy định tại Khoản 21.2 xiv Điều 21 Điều lệ Công ty nêu tại Vấn đề 3 nêu trên.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu đồng ý chiếm 100% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác chiếm 0% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự Đại hội.

IV. Thảo luận:

Chủ tọa Đại hội thông báo tiếp thu ý kiến thảo luận của các cổ đông, tuy nhiên các cổ đông không có câu hỏi cần thảo luận thêm.

V. Biểu quyết các vấn đề đã được thảo luận:

Vào lúc 11h00 ngày 05/03/2020, tại thời điểm tiến hành biểu quyết và bầu cử, tổng số cổ đông tham dự Đại hội là 11 cổ đông (bao gồm cổ đông tham dự trực tiếp, và các cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự), đại diện cho 7.273.667 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 96,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Cổ đông tiến hành biểu quyết, kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề đã trình bày và thảo luận như sau:

1. Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 11 phiếu, đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2. Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 11 phiếu, trong đó:

- Số phiếu hợp lệ: 11 phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

3. Kết quả biểu quyết:

Stt	Nội dung	Tổng số cổ phần và Tỷ lệ biểu quyết		
		Đồng ý (%, cổ phần)	Không đồng ý (%, cổ phần)	Không có ý kiến (%, cổ phần)
1	Phương án phát hành riêng lẻ cổ phần riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2020.	100%	0%	0%
		7.273.667	0	0
2	Bổ sung nghiệp vụ kinh doanh cho Công ty.	100%	0%	0%
		7.273.667	0	0
3	Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính	100%	0%	0%
		7.273.667	0	0
4	Điều lệ sửa đổi	100%	0%	0%
		7.273.667	0	0
5	Quy chế tổ chức và hoạt động của hội đồng quản trị	100%	0%	0%
		7.273.667	0	0
6	Quy chế quản trị nội bộ	100%	0%	0%
		7.273.667	0	0
7	Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát	100%	0%	0%
		7.273.667	0	0
8	Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc “Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty” theo quy định tại Khoản 21.2 xiii Điều 21 Điều lệ Công ty	100%	0%	0%
		7.273.667	0	0
9	Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc “Công Ty (bao gồm các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của Công Ty) ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty” theo quy định tại Khoản 21.2 xiv Điều 21 Điều lệ Công ty	100%	0%	0%
		7.273.667	0	0

C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Biên bản này được kết thúc vào hồi 12h00 cùng ngày và được lập ngay sau khi Đại hội kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau và lưu tại Trụ sở chính của CSC.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phan Thị Hoài Thu



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Bùi Minh Kết